

Số: *19* /TB-HĐTT

Nam Định, ngày *11* tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

**Kết quả thi tuyển công chức nghiệp vụ Công chức khác
năm 2023 (Vòng 1) của Cụm miền Bắc (từ Quảng trị trở ra)
và hướng dẫn phúc khảo**

Thực hiện Công văn số 424/VKSTC – V15 ngày 22/9/2023 của VKSND tối cao về tổ chức thi tuyển công chức nghiệp vụ khác năm 2023. Căn cứ kết quả chấm thi (vòng 1), Hội đồng thi tuyển công chức VKSND tỉnh Nam Định thông báo công khai kết quả thi tuyển công chức nghiệp vụ khác năm 2023 vòng 1 để thí sinh biết. Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, những thí sinh dự thi trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì được tiếp tục dự thi vòng 2. *(có danh sách kèm theo).*

Trên cơ sở kết quả chấm thi (vòng 1) các thí sinh có quyền làm đơn đề nghị phúc khảo gửi Hội đồng thi tuyển công chức khác Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định (qua phòng Tổ chức cán bộ Viện KSND tỉnh Nam Định). Thời hạn nhận đơn phúc khảo trong 15 ngày kể từ ngày đăng Thông báo kết quả thi trên cổng thông tin điện tử của Viện KSND tỉnh Nam Định và các đơn vị có thí sinh dự tuyển, trong đơn ghi rõ họ tên, đơn vị đăng ký dự thi, số báo danh, môn phúc khảo (nếu đơn được gửi theo đường bưu điện thì tính từ ngày gửi đơn theo dấu bưu điện trên phong bì). Không phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo gửi bằng Thư điện tử, Fax, Telex, **Địa chỉ nhận đơn: Phòng tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định – Số 4, đường Hà Huy Tập, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.**

Lệ phí phúc khảo bài thi: 150.000 đồng/bài thi (theo quy định tại Thông tư số 92/2021-TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính). Khi cần địa chỉ nộp lệ phí bài thi phúc khảo, thí sinh có thể liên hệ đồng chí Mai Thị Hòe, Phòng tổ chức cán bộ VKSND tỉnh Nam Định, số điện thoại 0984759000 để được giải đáp.

Thông báo này được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Viện KSND nhân dân tỉnh Nam Định tại địa chỉ: <http://vksnamdinh.gov.vn/> và niêm yết tại trụ sở Viện KSND tỉnh Nam Định; Đề nghị Viện KSND các tỉnh, thành phố: Hưng Yên, Ninh Bình, Hải Phòng, Thái Nguyên, Quảng Bình, Phú Thọ, Nghệ An, Yên Bái, Hà Nam nơi có ứng viên dự thi tải thông tin, danh sách kết quả điểm thi, đăng trên trang

thông tin điện tử của đơn vị mình, đồng thời thông báo tới các thí sinh dự thi được biết./.

Nơi nhận

- Vụ 15 VKSNDTC (để b/c);
- Thành viên Hội đồng thi tuyển;
- VKSND các tỉnh Hưng Yên, Ninh Bình, Hải Phòng, Thái Nguyên, Quảng Bình, Phú Thọ, Nghệ An, Yên Bái, Hà Nam;
- Lưu VKSND. *W*

TM. HỘI ĐỒNG THI TUYỂN

ỦY VIÊN



TRƯỞNG PHÒNG TCCB, VKSND TỈNH NAM ĐỊNH

Trần Viết Kiên



**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**

DANH SÁCH KẾT QUẢ THI CÔNG CHỨC NGHIỆP VỤ KHÁC NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số 10/TB - HĐTT, Quyết định số 20/QĐ - HĐTT cùng ngày 11/12/2023 của Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ khác VKSND tỉnh Nam Định)

SỐ TT	Số báo danh môn tin học	Số báo danh môn Ngoại ngữ,KT chung	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Đơn vị Đăng ký dự thi	Tin học				Ngoại ngữ (tiếng anh)				Kiến thức chung				ghi chú
				Nam	Nữ		Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ không đạt	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ không đạt	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ không đạt	
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	10
1	,001	,001	Hoàng Thị Quỳnh Anh		12/11/2000	Hải Phòng	17	13	56,66 %	Đạt	14	16	46,67 %	Không đạt	46	14	76,67 %	Đạt	
2		,002	Đàm Chí Cung	29/5/1992		Yên Bái	Miễn thi môn tin học (Đạt)				14	16	46,67 %	Không đạt	32	28	53,33 %	Đạt	
3	,002	,003	Trần Thị Thanh Định		,06/2/1993	Hải Phòng	15	15	50%	Đạt	15	15	50%	Đạt	40	20	66,67 %	Đạt	

Kap

SỐ TT	Số báo danh môn tin học	Số báo danh môn Ngoại ngữ, KT chung	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Đơn vị Đăng ký dự thi	Tin học				Ngoại ngữ (tiếng anh)				Kiến thức chung				ghi chú
				Nam	Nữ		Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ không đạt	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ không đạt	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ không đạt	
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	10
4	,003	,004	Trần Thị Thu Hà		25/12/1993	Hà Nam	15	15	50%	Đạt	9	30	30%	Không đạt	41	19	68,33 %	Đạt	
5	,004	,005	Đậu Thị Hằng		14/6/2000	Nghệ An	15	15	50%	Đạt	15	15	50%	Đạt	45	15	75%	Đạt	
6	,005	,006	Nguyễn Thắm Mỹ Hằng		14/3/1996	Phú Thọ	12	18	40%	Không đạt	13	17	43,33	Không đạt	37	23	61,66 %	Đạt	
7	,006	,007	Nguyễn Thúy Hiền		28/3/1998	Ninh Bình	17	13	56,66 %	Đạt	20	10	66,67 %	Đạt	41	19	68,33 %	Đạt	
8	,009	,010	Đỗ Trà Linh		14/6/1995	Thái Nguyên	15	15	50%	Đạt	15	15	50%	Đạt	43	17	71,67 %	Đạt	

Handwritten signature

SỐ TT	Số báo danh môn tin học	Số báo danh môn Ngoại ngữ, KT chung	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Đơn vị Đăng ký dự thi	Tin học				Ngoại ngữ (tiếng anh)				Kiến thức chung				ghi chú
				Nam	Nữ		Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ không đạt	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ không đạt	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ không đạt	
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	10
9	,010	,011	Trương Thục Linh		,10/2/1994	Quảng Bình	16	14	53,33 %	Đạt	20	10	66,67 %	Đạt	43	17	71/67 %	Đạt	
10	,012	,013	Mai Kỳ Nam	16/3/2001		Hung Yên	19	11	63,33 %	Đạt	18	12	60%	Đạt	42	18	70%	Đạt	
11	,014	,015	Nguyễn Thị Phương		,11/7/2000	Hà Nam	17	13	56,66 %	Đạt	15	15	50%	Đạt	34	26	56,67 %	Đạt	
12	,015	,016	Tổng Thị Phương		25/8/1997	Ninh Bình	17	13	56,66 %	Đạt	15	15	50%	Đạt	45	15	75%	Đạt	

Handwritten signature

SỐ TT	Số báo danh môn tin học	Số báo danh môn Ngoại ngữ, KT chung	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Đơn vị Đăng ký dự thi	Tin học				Ngoại ngữ (tiếng anh)				Kiến thức chung				ghi chú
				Nam	Nữ		Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ không đạt	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ không đạt	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ không đạt	
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	10
13	,016	,017	Trần Thùy Trang		12/9/1998	Nam Định	17	13	56,66 %	Đạt	15	15	50%	Đạt	35	25	58,33 %	Đạt	
14	,017	,018	Nguyễn Văn Tụ	,9/8/1989		Hải Phòng	17	13	56,66 %	Đạt	17	13	56,66 %	Đạt	52	8	86,67 %	Đạt	

Đạt

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /TB-HĐTT

Nam Định, ngày 11 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
về việc công nhận kết quả thi tuyển công chức
ng nghiệp vụ khác năm 2023 (Vòng 1)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC KHÁC
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quy chế phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động (ban hành theo Quyết định số 208/QĐ-VKSND tối cao ngày 08/6/2023 của Viện trưởng Viện KSND tối cao);

Căn cứ Quy chế tuyển dụng công chức Viện kiểm sát nhân dân (Ban hành kèm theo Quyết định số 401/QĐ-VKSND tối cao ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao);

Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-VKSTC ngày 08/11/2023 của VKSND tối cao về việc thành lập Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ khác năm 2023 do Viện trưởng VKSND tỉnh Nam Định làm Chủ tịch Hội đồng;

Xét đề nghị của Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ khác năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi tuyển công chức nghiệp vụ khác năm 2023 Cụm miền Bắc (Vòng 1) đối với 14 (Mười bốn) thí sinh (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Viện KSND tỉnh Nam Định, thành viên Hội đồng thi tuyển công chức nghiệp vụ khác năm 2023 và

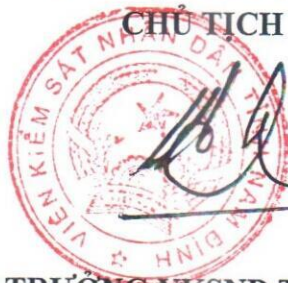
các thí sinh có tên nêu tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận

- Vụ 15 VKSNDTC (đề b/c);
- Thành viên Hội đồng thi tuyển;
- VKSND các tỉnh Hưng Yên, Ninh Bình, Hải Phòng, Thái Nguyên, Quảng Bình, Phú Thọ, Nghệ An, Yên Bái, Hà Nam;
- Thí sinh dự thi theo quy định Điều 1
- Lưu VKSND.

TM. HỘI ĐỒNG THI

CHỦ TỊCH



VIỆN TRƯỞNG VKSND TỈNH NAM ĐỊNH

Nguyễn Văn Hậu